

Số: 139/2025/QĐST-HNGĐ

Lâm Đồng, ngày 05 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh M, sinh ngày 27/7/1996;

Địa chỉ thường trú: Ấp S, xã Đ, tỉnh Cà Mau.

Căn cước công dân số 096096001158.

- Bị đơn: Bà Trần Thị X, sinh ngày 19/01/1996;

Địa chỉ thường trú: Thôn C, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cước công dân số 068196013076.

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Minh M và bà Trần Thị X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh M và bà Trần Thị Xuân thuận T ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Văn T1, sinh ngày 04/4/2016 và Trần Văn P, sinh ngày 31/5/2018 cho bà Trần Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, ông Trần Minh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Trần Minh M và bà Trần Thị X không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Minh M và bà Trần Thị X xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Trần Minh M tự nguyện nộp số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Trần Minh M đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009465 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả lại cho Trần Minh M số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 và 9 Luật thi hành án dân sự, các Điều 7 và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 5 - Lâm Đồng (03);
- Phòng THADS khu vực 5 - Lâm Đồng (01);
- UBND xã Đa Tềh 3, tỉnh Lâm Đồng (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án (03).

THẨM PHÁN

Đinh Xuân Trường